

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ESG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

TS. Bùi Minh Thủy\*

*Biến đổi khí hậu hiện nay đang diễn ra nhanh chóng đe dọa đến môi trường sống, nguồn tài nguyên thiên nhiên, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Ngoài ra, phát triển bền vững là giải pháp cần thiết nhằm giảm thiểu những tổn thất về mặt môi trường, xã hội và con người. Chính vì vậy, quản trị ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) đang trở thành một yếu tố quan trọng trong việc phát triển bền vững toàn cầu, đặc biệt là trong ngành ngân hàng. ESG là một hệ thống giúp đo lường những yếu tố liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của một tổ chức và giúp xây dựng nền tài chính bền vững. Tiếp cận thực thi ESG là một vấn đề mới có tính thời sự, vừa là cơ hội, vừa là thách thức, vừa phải thận trọng nhưng cũng phải khẩn trương, cấp bách để góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Chính phủ tại Hội nghị COP26 về môi trường và khí hậu trong những năm qua.*

• Từ khóa: biến đổi khí hậu, ESG, lĩnh vực ngân hàng.

*Climate change is currently happening rapidly, threatening the living environment, natural resources, and affecting economic development. In addition, sustainable development is a necessary solution to minimize environmental, social, and human losses. Therefore, ESG (Environment - Society - Governance) governance is becoming an important factor in global sustainable development, especially in the banking industry. ESG is a system that helps measure factors related to the sustainable development activities of an organization and helps build a sustainable financial foundation. Approaching ESG implementation is a new and topical issue, both an opportunity and a challenge, requiring caution but also urgency to contribute to the implementation of the Government's international commitments at the COP26 Conference on environment and climate in recent years.*

• Key words: climate change, ESG, banking sector.

JEL codes: Q01, Q56, G21, G34

Ngày nhận bài: 25/5/2025

Ngày gửi phản biện: 05/6/2025

Ngày duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.19>

## Giới thiệu

The báo cáo của tổ chức quốc tế sáng kiến toàn cầu (GRI - Global Reporting Initiative), ESG (Environmental, Social, and Governance) là một bộ tiêu chí được sử dụng để đánh giá sự phát triển bền vững và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan xung quanh 3 yếu tố: môi trường, xã hội và

quản trị. Cụ thể, yếu tố Môi trường (Environmental) nhằm đánh giá tác động của doanh nghiệp đến môi trường, bao gồm quản lý khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, và chính sách giảm thiểu rủi ro môi trường; yếu tố xã hội (Social) thể hiện các vấn đề liên quan về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nhân viên, khách hàng, cộng đồng và các bên liên quan khác, bao gồm quyền lợi lao động, bình đẳng giới tính, đa dạng và hòa nhập, an toàn lao động và đóng góp xã hội; yếu tố Quản trị (Governance) đề cập đến hệ thống quản trị doanh nghiệp, bao gồm tính minh bạch, đạo đức kinh doanh, kiểm soát nội bộ, cơ cấu hội đồng quản trị, và chính sách chống tham nhũng. ESG đầu tiên chủ yếu được xem như một hệ tiêu chí đánh giá rủi ro phi tài chính, song cùng với sự tiến hóa của thị trường và nhận thức, ESG dần trở thành một chỉ báo chiến lược về năng lực cạnh tranh và sức khỏe dài hạn của doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh khái niệm ESG 2.0 ra đời, nội hàm ESG không chỉ dừng lại ở cảnh báo rủi ro môi trường mà đã mở rộng sang đánh giá tác động xã hội và quản trị đến uy tín, thương hiệu và giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp trên thị trường. Chính sự thay đổi này đã thúc đẩy nhiều quốc gia và định chế tài chính xem việc tích hợp ESG vào hoạt động ngân hàng không chỉ là trách nhiệm đạo đức, mà còn là yêu cầu cần thiết và bắt buộc trong chiến lược phát triển bền vững. ESG còn cung cấp khuôn khổ chung để xem xét tác động và sự phụ thuộc của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội, cũng như chất lượng quản trị của chính doanh nghiệp (Friede, Busch, & Bassen, 2015). Báo cáo ESG đề cập đến việc cung cấp các dữ liệu về môi trường, xã hội và quản trị cho các bên liên

\* Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội

quan nhằm hỗ trợ cho việc quản lý rủi ro, thu hút đầu tư và nâng cao uy tín thương hiệu (Bui Thi Thu Loan và cộng sự, 2024). Vì vậy, việc đưa ESG vào trong các báo cáo kinh doanh thường niên cũng là hành động thiết thực thể hiện tính tuân thủ và nghiêm túc khi thực thi phát triển bền vững trong kinh doanh.

Ngành ngân hàng có vai trò dẫn dắt nền kinh tế khi cung cấp, điều phối nguồn vốn dựa trên quy trình thẩm định rủi ro tín dụng. ESG giúp ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động do biến đổi khí hậu và bất ổn kinh tế toàn cầu và thúc đẩy phát triển bền vững. Ngoài ra, ESG là công cụ quản lý rủi ro hiệu quả, giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro tín dụng, pháp lý và hoạt động. Đồng thời, việc công bố báo cáo ESG rõ ràng và có trách nhiệm góp phần gia tăng uy tín thương hiệu, thu hút nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời tạo dựng niềm tin với các bên liên quan. Việc công bố thông tin ESG trên các nền tảng chính thức không chỉ thể hiện cam kết phát triển bền vững mà còn giúp ngân hàng tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Chính vì vậy, việc tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đặc biệt, theo báo cáo của McKinsey & Company (2023), các ngân hàng Việt Nam có thể đạt doanh thu liên quan đến ESG lên đến 1,7 tỷ USD mỗi năm sau 2025 nếu triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững. Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng công bố ESG là yêu cầu cấp thiết đối với các ngân hàng không chỉ để tuân thủ quy định pháp lý, mà còn là chiến lược lâu dài nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư có trách nhiệm và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Ngoài ra, Việt Nam là một trong những quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu với thiệt hại ước tính là 523 tỉ USD, tương đương với 14,5% GDP vào năm 2050. Các doanh nghiệp Việt Nam nhanh chóng tìm cách xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn ESG sẽ có được những lợi ích và cơ hội thị trường lớn vì giai đoạn từ nay đến năm 2030, Việt Nam có thể thu hút nguồn vốn trị giá 753 tỉ USD đầu tư vào vấn đề môi trường và khí hậu. Trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành xu thế toàn cầu, việc công bố thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị không còn mang tính tự nguyện mà dần trở thành yêu cầu bắt buộc, đặc biệt đối với các tổ chức tài chính và ngân hàng, đồng thời là xu hướng tất yếu trên thị trường quốc tế để đảm bảo hiệu quả an toàn và lành mạnh cho các TCTD trước những rủi ro liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu; gia tăng

sự đóng góp của các tổ chức tín dụng đối với chiến lược tăng trưởng xanh của mỗi quốc gia.

### 1. Thực trạng triển khai ESG trong ngành ngân hàng tại Việt Nam

Tại Việt Nam, việc triển khai hoạt động phát triển bền vững và công bố báo cáo ESG được hưởng ứng ngày càng mạnh mẽ bởi các doanh nghiệp. Theo Báo cáo triển vọng kinh doanh (2023) của Ngân hàng UOB có 94% doanh nghiệp Việt Nam thực hiện khảo sát cho rằng ESG quan trọng và 51% doanh nghiệp đã chính thức thực hành ESG. Điều này cho thấy các vấn đề về ESG ngày càng được quan tâm hơn.

Gắn kết với định hướng phát triển quốc gia, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chủ động xây dựng Chương trình hành động nhằm hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn đến năm 2050. Một nội dung quan trọng của chương trình này là tích hợp các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về biến đổi khí hậu vào khuôn khổ điều hành ngành ngân hàng. Trên thực tế, việc lồng ghép yếu tố ESG trong các văn bản điều hành chính sách của NHNN đã bắt đầu được thực hiện, trong đó nhấn mạnh hai trụ cột chính là tài chính toàn diện và tài chính xanh.

Để bắt kịp xu hướng chung của các nước trên thế giới và đạt được mục tiêu của Đảng và Chính phủ đề ra. Trong giai đoạn gần đây, khuôn khổ chính sách cho tài chính xanh và quản trị ESG đã được hình thành tương đối đầy đủ, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho các NHTM triển khai đồng bộ cùng với Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và thi hành như: Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 đã thể hiện cam kết của Việt Nam đối với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 10 ngành kinh tế trong hoạt động cấp tín dụng, tích hợp các tiêu chí ESG vào hoạt động của ngành Ngân hàng được NHNN ban hành năm 2018; Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Chỉ thị số 03/CT-NHNN năm 2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN năm 2015 ban hành kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; Quyết định số 986/QĐ-TTg năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025 định hướng đến

năm 2030, gắn với phát triển tín dụng xanh; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN năm 2018 phê duyệt Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam; Thông tư số 17/2022/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/07/2023 tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ của ngành ngân hàng trong thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn mới. Các văn bản này cho thấy sự chuyển dịch từ định hướng khuyến khích sang yêu cầu quản trị rủi ro và minh bạch mang tính bắt buộc hơn đối với khu vực ngân hàng.

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, hiện nay có 80-90% các ngân hàng đã áp dụng một phần hoặc toàn bộ ESG trong hoạt động. Cụ thể, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã triển khai một khung quy tắc tín dụng xanh, trong đó bao gồm việc nâng cao hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quá trình cấp tín dụng xanh của ngân hàng. Đặc biệt, VPBank là một trong những ngân hàng tiên phong thử nghiệm khả năng chịu đựng rủi ro khí hậu, một sáng kiến được thiết kế nhằm hướng dẫn các ngân hàng thực hiện chiến lược phù hợp với các biến động khí hậu. Trong thời gian tới, ngân hàng sẽ tiếp tục tăng huy động tín dụng xanh từ quốc tế nhằm củng cố nền tảng vốn để hỗ trợ các lĩnh vực xanh cho thị trường Việt Nam.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) công khai cam kết của ngân hàng về ESG, đồng thời xây dựng kế hoạch áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; ưu tiên nguồn vốn mở rộng cho vay các dự án, chương trình phát triển sản xuất kinh doanh khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các chương trình, dự án tạo ra giá trị tăng thêm, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tích cực tham gia các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ. Ngoài ra, Agribank đã áp dụng chương trình tín dụng ưu đãi cho “nông nghiệp sạch” từ năm 2016, hướng đến các dự án nông nghiệp, nông thôn với quy mô vốn tối thiểu 50 nghìn tỷ đồng. Đồng thời đã mở rộng hoạt động cho vay các dự án liên quan đến bảo vệ môi trường, bao gồm các dự án về chất lượng sản phẩm nông nghiệp, an toàn thực phẩm, quản lý rủi ro thiên tai, năng lượng tái tạo và nhiều lĩnh vực khác. Dư nợ cho vay liên quan đến các lĩnh vực xanh của Agribank tăng trưởng ổn định trong giai đoạn từ 2018 đến 2020. Đặc biệt,

Agribank đã thiết lập hợp tác với USAID thông qua Mekong Strategic Partner (MSP) để xây dựng các tài liệu và phần mềm quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Ngoài ra, Agribank đã thực hiện nhiều chương trình tài chính để hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn thông qua 7 Chương trình tín dụng chính sách và 2 Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm giúp cho dân cư ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận nguồn tài chính cần thiết với chi phí hợp lý. Hơn nữa, việc xây dựng tài chính đa dạng không chỉ đơn thuần về việc cung cấp dịch vụ tài chính cho những người sống ở vùng nông thôn mà còn đặt sự chú trọng vào nhóm yếu thế, đặc biệt là phụ nữ, nhằm đảm bảo tính công bằng và thúc đẩy bình đẳng giới.

Bên cạnh đó, tính đến ngày 31/12/2024, tổng dư nợ tín dụng xanh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đạt 80.870 tỷ đồng, chiếm khoảng 4% tổng dư nợ, trong đó 74,2% thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo và xanh. Ngoài ra, đến tháng 10/2023, BIDV đã phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh theo Khung Trái phiếu xanh được xây dựng với hướng dẫn của ICMA tại thị trường trong nước, đến tháng 10/2024 BIDV đã giải ngân 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh cho các dự án xanh, đồng thời phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu bền vững đầu tiên, nguồn vốn này được sử dụng cho các dự án xã hội, giao thông bền vững, năng lượng tái tạo. Đồng thời đã áp dụng Khung quản lý rủi ro môi trường - xã hội cho các khoản vay từ nguồn vốn quốc tế (ESMS) từ năm 2019. Ngoài ra, BIDV đã triển khai nhiều chương trình và giải pháp hỗ trợ riêng biệt cho phụ nữ làm chủ doanh nghiệp, như hợp tác với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19 cho các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, ra mắt Nền tảng số SMEasy dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, và hợp tác với Hội đồng doanh nhân nữ Việt Nam để nâng cao năng lực tài chính và kinh doanh. BIDV đã xây dựng mục tiêu “phát triển bền vững” và thành lập Ban Quản lý Dự án Tài chính bền vững, cùng với Ban chỉ đạo ESG để triển khai Chiến lược phát triển bền vững và toàn diện

Ngoài ra, theo thống kê về xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường tại các NHTM: Đến cuối năm 2022, có 90,12% các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá rủi ro môi trường với một phần hoặc toàn bộ khoản vay; dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường đạt 2,36 triệu tỉ đồng, gấp hơn 10 lần so với năm 2017. Tuy nhiên mới 47,37% NHTM đã xây dựng quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường - xã hội Phát triển bền vững thông qua ESG là cơ hội để

xây dựng lợi thế cạnh tranh mới cho các ngân hàng Việt Nam. Việc áp dụng ESG vào hoạt động kinh doanh của các ngân hàng trong nước mới chỉ đang ở giai đoạn đầu, do vậy, sẽ còn rất nhiều khó khăn, thách thức mà ngành Ngân hàng phải giải quyết trong quá trình áp dụng ESG vào hoạt động kinh doanh.

**Trước hết**, một trong những thách thức lớn là sự thiếu cụ thể trong các chính sách và quy định hướng dẫn. Dù các văn bản định hướng đã được ban hành, song vẫn còn thiếu các quy chuẩn và khung pháp lý rõ ràng để giúp các NHTM xây dựng chiến lược triển khai ESG một cách có hệ thống và đồng bộ. Chỉ một số ít ngân hàng đã bước đầu thiết lập hệ thống quản lý rủi ro ESG, nhưng lại thiếu cơ chế giám sát sau cấp vốn, dẫn đến nguy cơ không kiểm soát được tác động thực tế của các khoản tín dụng xanh hay dự án bền vững.

**Thứ hai**, về khung pháp lý, đến nay quy định về phân loại xanh và xác nhận dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh vẫn chưa được ban hành.

**Thứ ba**, lực lượng nhân sự ngân hàng có kiến thức kỹ thuật chuyên sâu về các yếu tố môi trường, xã hội và bền vững để đánh giá, thẩm định dự án/khoản vay còn tương đối hạn chế. Việc triển khai ESG không thể thành công nếu thiếu đi nguồn nhân lực có chuyên môn sâu và hiểu rõ về đánh giá rủi ro phi tài chính. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn các NHTM chưa đầu tư đúng mức vào đào tạo nội bộ, trong khi việc xây dựng phòng ban chuyên biệt lại đòi hỏi chi phí lớn và sự cam kết lâu dài. Đặc biệt, thiếu chuyên gia đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong lĩnh vực cấp tín dụng là một khoảng trống đáng kể.

**Thứ tư**, các doanh nghiệp tại Việt Nam mới tiếp cận ban đầu với định hướng phát triển bền vững và thực hành ESG, đặc biệt là việc quản lý các rủi ro về môi trường. Do đó, sẽ cần nhiều thời gian và nguồn lực để đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, đầu ngành thực hiện chuyển dịch hoạt động từ kinh doanh thương mại thông thường sang phát triển bền vững.

## 2. Đề xuất giải pháp

Để vượt qua những khó khăn và thách thức trong việc nâng cao hiệu quả triển khai ESG trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam, khuyến nghị cần triển khai một số biện pháp nhằm cải thiện mức độ công bố ESG trong ngành ngân hàng tại Việt Nam như:

**Một là**, hoàn thiện các khung khổ chính sách, hướng dẫn cho hoạt động huy động vốn và cấp tín dụng xanh, bền vững. Trước mắt, cần sớm ban hành

quy định phân loại và xác nhận dự án xanh. Bên cạnh đó, là định hướng phát triển cụ thể cho từng ngành/nhóm ngành, đồng thời xem xét, nghiên cứu quy định về phân loại các dự án, khoản vay có tính chất xã hội, bền vững làm cơ sở thống nhất triển khai thực hiện trong hệ thống.

**Hai là**, xem xét ban hành các chính sách ưu đãi đủ lớn để khuyến khích nhà đầu tư tài trợ vốn cho các dự án xanh, bền vững và khuyến khích các TCTD đẩy mạnh thực hành ESG. Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý cần tăng cường giám sát, kiểm toán và yêu cầu công bố minh bạch thông tin ESG. Báo cáo ESG nên dần trở thành yêu cầu bắt buộc, đặc biệt với các ngân hàng phát hành trái phiếu xanh hoặc tài trợ tín dụng xanh. Ngoài ra, có thể áp dụng kiểm toán ESG độc lập và khuyến khích ngân hàng thông qua chính sách ưu đãi như giảm lãi suất tái cấp vốn, ưu tiên tiếp cận vốn từ các tổ chức quốc tế hoặc tổ chức xếp hạng ESG hàng năm để nâng cao tính chủ động và chuyên nghiệp trong ngành.

**Ba là**, đẩy mạnh việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về môi trường - xã hội trong ngành ngân hàng để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong quá trình chuyển dịch, đặc biệt với đội ngũ cán bộ quản lý. Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về ESG. Ngoài ra, các Ngân hàng cần lồng ghép ESG vào chiến lược kinh doanh. Đặc biệt, các trường đại học, viện nghiên cứu đưa ESG vào chương trình đào tạo để chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng xu hướng toàn cầu.

**Bốn là**, cần xây dựng một bộ tiêu chuẩn ESG thống nhất cho ngành ngân hàng Việt Nam, thay vì để mỗi ngân hàng tự lựa chọn tiêu chí theo các chuẩn quốc tế khác nhau, gây thiếu đồng bộ. Ngân hàng Nhà nước nên ban hành khung hướng dẫn quốc gia dựa trên các tiêu chuẩn như GRI, SASB, TCFD hoặc IFC, kèm bộ chỉ số ESG đặc thù cho ngành tài chính. Đồng thời, có thể triển khai lộ trình chuyển từ công bố ESG tự nguyện sang bắt buộc giai đoạn 2025 - 2030 nhằm nâng cao minh bạch và so sánh giữa các ngân hàng.

## Tài liệu tham khảo:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.  
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  
Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  
Báo cáo phát triển bền vững (2024) của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.  
Bùi Thị Thu Loan, Trần Thị Lan Anh and Trang Hoàng (2024). ESG disclosure and financial performance: Empirical study of Vietnamese commercial banks. *Banks and Bank Systems*, 19(1), 208-220. doi:10.21511/bbs.19(1).2024.18.  
Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and financial performance: Aggregated evidence from more than 2000 empirical studies. *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 5(4), 210-233.